

Số: 371 /QĐ-CDKT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cảnh báo học tập đối với sinh viên Cao đẳng Khóa 18
Học kỳ 1 năm học 2022 - 2023**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 620/QĐ-BGDĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 41/2005/QĐ-UB ngày 07 tháng 3 năm 2005 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc chuyển Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh sang trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 624/QĐ-CDKT ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế TP.HCM về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ Cao đẳng theo phương thức tín chỉ;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng xét tiến độ học tập học kỳ 1 năm học 2022-2023 trình độ cao đẳng ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cảnh báo học tập lần 1: **358** sinh viên Khóa 18(2022-2025) trình độ Cao đẳng hình thức chính quy học kỳ 1 năm học 2022 - 2023, cụ thể như sau:

Stt	Ngành	Cảnh báo học tập lần 1
1	Công nghệ thông tin	33
2	Công nghệ thông tin (UDPM)	8
3	Công tác xã hội	5
4	Hướng dẫn du lịch	4
5	Kế toán	66
6	Kiểm toán	9
7	Kinh doanh thương mại	17
8	Kinh doanh xuất nhập khẩu	12

Stt	Ngành	Cảnh báo học tập lần 1
9	Logistics	20
10	Quản lý công nghiệp	8
11	Quản trị kinh doanh	114
12	Quản trị khách sạn	12
13	Tài chính ngân hàng	11
14	Tiếng Anh	20
15	Tiếng Hàn Quốc	19
	Tổng cộng	358

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng khoa Kế toán – Kiểm toán, Trưởng khoa Quản trị - Kinh doanh, Trưởng khoa Ngoại ngữ, Trưởng khoa Khoa học xã hội và Quản lý công nghiệp, Trưởng khoa Tài chính – Ngân hàng, Trưởng khoa Công nghệ thông tin, Trưởng phòng Công tác Học sinh - Sinh viên và Sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Tú

**DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 18 TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG HÌNH THỨC CHÍNH QUY
BỊ CẢNH BẢO HỌC TẬP HỌC LẦN 1 - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2022 - 2023**

(Kèm theo Quyết định số: 371/QĐ-CDKT, ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Hiệu trưởng
Trường Cao đẳng Kinh Tế thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Ngành	Ghi chú
1	22634026	Trần Thị Mỹ	Châu	18CAD01	Kiểm toán	
2	22634023	Nguyễn Lê Thành	Đạt	18CAD01	Kiểm toán	
3	22634022	Nguyễn Lương Việt	Dũng	18CAD01	Kiểm toán	
4	22634015	Phạm Thị Hương	Giang	18CAD01	Kiểm toán	
5	22634034	Nguyễn Đăng	Khoa	18CAD01	Kiểm toán	
6	22634013	Lê Tuấn	Lâm	18CAD01	Kiểm toán	
7	22634021	Phạm Lê Thanh	Ngân	18CAD01	Kiểm toán	
8	22634003	Nguyễn Đức	Thiện	18CAD01	Kiểm toán	
9	22634033	Trần Võ Anh	Thy	18CAD01	Kiểm toán	
10	22681007	Trần Thị	Diễm	18CDL01	Hướng dẫn du lịch	
11	22681039	Nguyễn Lương Hồng	My	18CDL01	Hướng dẫn du lịch	
12	22681046	Đinh Nguyễn Minh	Quân	18CDL01	Hướng dẫn du lịch	
13	22681038	Nguyễn Thanh	Trúc	18CDL01	Hướng dẫn du lịch	
14	22635014	Bùi Thị Hiền	Hậu	18CFB01	Tài chính - Ngân hàng	
15	22635031	Ngô Trúc	Linh	18CFB01	Tài chính - Ngân hàng	
16	22635045	Trần Thị Hải	Anh	18CFB02	Tài chính - Ngân hàng	
17	22635055	Huỳnh Bảo	Hân	18CFB02	Tài chính - Ngân hàng	
18	22635037	Lê Khắc	Huy	18CFB02	Tài chính - Ngân hàng	
19	22635124	Dương Trúc	Linh	18CFB02	Tài chính - Ngân hàng	
20	22635065	Nguyễn Phạm Tấn	Lộc	18CFB03	Tài chính - Ngân hàng	
21	22635088	Phạm Khắc	Phong	18CFB03	Tài chính - Ngân hàng	
22	22635067	Trương Hồng	Thy	18CFB03	Tài chính - Ngân hàng	
23	22635105	Vũ Gia	Bảo	18CFB04	Tài chính - Ngân hàng	
24	22635110	Lê Nguyên	Thuận	18CFB04	Tài chính - Ngân hàng	
25	22651003	Nguyễn Văn	Ân	18CIM01	Quản lý công nghiệp	
26	22651019	Nguyễn Cao Anh	Dũng	18CIM01	Quản lý công nghiệp	
27	22651031	Đặng Duy	Khánh	18CIM01	Quản lý công nghiệp	
28	22651030	Lư Phúc	Lộc	18CIM01	Quản lý công nghiệp	
29	22651012	Lê Văn Tấn	Phát	18CIM01	Quản lý công nghiệp	
30	22651033	Huỳnh Thế	Tông	18CIM01	Quản lý công nghiệp	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Ngành	Ghi chú
31	22651034	Bùi Anh	Tuấn	18CIM01	Quản lý công nghiệp	
32	22651028	Nguyễn Hoài Hải	Vi	18CIM01	Quản lý công nghiệp	
33	22661017	Trần Mạnh	Dũng	18CIT01	Công nghệ thông tin	
34	22661001	Nguyễn Ngọc Minh	Huy	18CIT01	Công nghệ thông tin	
35	22661016	Nguyễn Vũ	Luân	18CIT01	Công nghệ thông tin	
36	22661022	Nguyễn Lê Hùng Minh	Nhật	18CIT01	Công nghệ thông tin	
37	22661005	Phạm Minh	Tâm	18CIT01	Công nghệ thông tin	
38	22661011	Nguyễn Thanh	Tân	18CIT01	Công nghệ thông tin	
39	22661004	Đặng Nguyễn Thái	Uyên	18CIT01	Công nghệ thông tin	
40	22661018	Nguyễn Văn	Vũ	18CIT01	Công nghệ thông tin	
41	22661060	Phạm Nguyễn Chí	Cường	18CIT02	Công nghệ thông tin	
42	22661032	Trần Gia	Huy	18CIT02	Công nghệ thông tin	
43	22661039	Đoàn Đức	Nguyên	18CIT02	Công nghệ thông tin	
44	22661033	Nguyễn Hiếu	Nhân	18CIT02	Công nghệ thông tin	
45	22661067	Nguyễn Quang	Huy	18CIT03	Công nghệ thông tin	
46	22661081	Lê Anh	Kỳ	18CIT03	Công nghệ thông tin	
47	22661073	Phạm Hoài	Nam	18CIT03	Công nghệ thông tin	
48	22661082	Lê Thị Hồng	Thắm	18CIT03	Công nghệ thông tin	
49	22661089	Đinh Thế	Vinh	18CIT03	Công nghệ thông tin	
50	22661103	Nguyễn Chí	Hải	18CIT04	Công nghệ thông tin	
51	22661120	Võ Anh	Khoa	18CIT04	Công nghệ thông tin	
52	22661114	Đoàn Nguyễn Nhật	Long	18CIT04	Công nghệ thông tin	
53	22661092	Lê Vinh	Tân	18CIT04	Công nghệ thông tin	
54	22661113	Nguyễn Võ Hữu	Thịnh	18CIT04	Công nghệ thông tin	
55	22661108	Nguyễn Hữu	Thông	18CIT04	Công nghệ thông tin	
56	22661116	Lê Minh	Tuấn	18CIT04	Công nghệ thông tin	
57	22661118	Mai Anh	Vũ	18CIT04	Công nghệ thông tin	
58	22661138	Nguyễn Hồ Nguyên	Chương	18CIT05	Công nghệ thông tin	
59	22661126	Đặng Tuấn	Khoa	18CIT05	Công nghệ thông tin	
60	22661130	Lương Ngọc Đăng	Khoa	18CIT05	Công nghệ thông tin	
61	22661132	Hà Anh	Kiệt	18CIT05	Công nghệ thông tin	
62	22661125	Trần Lê Minh	Tài	18CIT05	Công nghệ thông tin	
63	22661136	Nguyễn Văn	Thịnh	18CIT05	Công nghệ thông tin	
64	22661143	Trần Huy	Thịnh	18CIT05	Công nghệ thông tin	
65	22661133	Hà Kiến	Trương	18CIT05	Công nghệ thông tin	
66	22611017	Nguyễn Ngọc	Ánh	18CKD01	Kinh doanh thương mại	
67	22611015	Lê Trung	Kiên	18CKD01	Kinh doanh thương mại	
68	22611009	Phạm Anh	Thị	18CKD01	Kinh doanh thương mại	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Ngành	Ghi chú
69	22611011	Huỳnh Đức	Tín	18CKD01	Kinh doanh thương mại	
70	22611090	Lê Khánh	Ngân	18CKD03	Kinh doanh thương mại	
71	22611065	Trần Ngọc	Tài	18CKD03	Kinh doanh thương mại	
72	22611062	Trang Hòa	Thành	18CKD03	Kinh doanh thương mại	
73	22611084	Nguyễn Văn	Vinh	18CKD03	Kinh doanh thương mại	
74	22611095	Hồ Nguyễn Trúc	Nhi	18CKD04	Kinh doanh thương mại	
75	22611110	Nguyễn Thị Thu	Thủy	18CKD04	Kinh doanh thương mại	
76	22611109	Nguyễn Ngọc Anh	Thy	18CKD04	Kinh doanh thương mại	
77	22611127	Đoàn Thị Thu	Hiền	18CKD05	Kinh doanh thương mại	
78	22611142	Trần Thị Yến	Nhi	18CKD05	Kinh doanh thương mại	
79	22611155	Lê Thị Ngọc	Ánh	18CKD06	Kinh doanh thương mại	
80	22611154	Phạm Thị Minh	Thư	18CKD06	Kinh doanh thương mại	
81	22611217	Bùi Trọng	Phát	18CKD07	Kinh doanh thương mại	
82	22611187	Trần Thị Như	Quỳnh	18CKD07	Kinh doanh thương mại	
83	22622005	Trần Ngọc	Anh	18CKR01	Tiếng Hàn Quốc	
84	22622089	Phạm Thị Ngọc	Ánh	18CKR01	Tiếng Hàn Quốc	
85	22622014	Nguyễn Thị Thái	Dương	18CKR01	Tiếng Hàn Quốc	
86	22622068	Phạm Thị Tuyết	Hân	18CKR01	Tiếng Hàn Quốc	
87	22622017	Báo Thị Thu	Hiền	18CKR01	Tiếng Hàn Quốc	
88	22622069	Nguyễn Hồng	Minh	18CKR01	Tiếng Hàn Quốc	
89	22622070	Đường Ngọc Cao	Nguyên	18CKR01	Tiếng Hàn Quốc	
90	22622085	Trần Như	Quỳnh	18CKR01	Tiếng Hàn Quốc	
91	22622066	Đỗ Anh	Thư	18CKR01	Tiếng Hàn Quốc	
92	22622067	Hồ Hữu Thị Cẩm	Thủy	18CKR01	Tiếng Hàn Quốc	
93	22622020	Trần Liên Ngọc	Trâm	18CKR01	Tiếng Hàn Quốc	
94	22622030	Lữ Thị Tuyết	Vân	18CKR01	Tiếng Hàn Quốc	
95	22622008	Nguyễn Tiến	Vinh	18CKR01	Tiếng Hàn Quốc	
96	22622039	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	18CKR02	Tiếng Hàn Quốc	
97	22622040	Phạm Thị Diệu	Hiền	18CKR02	Tiếng Hàn Quốc	
98	22622047	Ngô Anh	Thư	18CKR02	Tiếng Hàn Quốc	
99	22622086	Lê Thị Tiên	Tiên	18CKR02	Tiếng Hàn Quốc	
100	22622080	Phạm Nguyễn Phương	Vy	18CKR02	Tiếng Hàn Quốc	
101	22622046	Đinh Thị Cẩm	Ý	18CKR02	Tiếng Hàn Quốc	
102	22682037	Trần Duy	Đan	18CKS01	Quản trị khách sạn	
103	22682012	Diệp Chí	Hào	18CKS01	Quản trị khách sạn	
104	22682002	Trần Vũ	Khang	18CKS01	Quản trị khách sạn	
105	22682010	Trương Quốc	Minh	18CKS01	Quản trị khách sạn	
106	22682008	Võ Mỹ	Thanh	18CKS01	Quản trị khách sạn	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Ngành	Ghi chú
107	22682063	Hoàng Anh	Anh	18CKS02	Quản trị khách sạn	
108	22682048	Nguyễn Thị Thuý	Diễm	18CKS02	Quản trị khách sạn	
109	22682043	Đặng Hoài	Hương	18CKS02	Quản trị khách sạn	
110	22682046	Phạm Quỳnh	Hương	18CKS02	Quản trị khách sạn	
111	22682049	Phạm Thị Nghi	Thường	18CKS02	Quản trị khách sạn	
112	22682027	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	18CKS02	Quản trị khách sạn	
113	22682018	Nguyễn Thị Hải	Yến	18CKS02	Quản trị khách sạn	
114	22631585	Nguyễn Thị Bảo	Hân	18CKT01	Kế toán	
115	22631024	Nguyễn Thị Thanh	Hồng	18CKT01	Kế toán	
116	22631050	Hồ Hiếu	Mai	18CKT02	Kế toán	
117	22631051	Nguyễn Thị Thu	Thảo	18CKT02	Kế toán	
118	22631069	Nguyễn Phạm Phương	Dung	18CKT03	Kế toán	
119	22631062	Thiều Ngọc Nhã	Linh	18CKT03	Kế toán	
120	22631061	Võ Hồ Thuý	Phương	18CKT03	Kế toán	
121	22631072	Nguyễn Thị Thu	Thảo	18CKT03	Kế toán	
122	22631099	Nguyễn Phạm Minh	Hung	18CKT04	Kế toán	
123	22631119	Huỳnh Lê Thảo	Nguyên	18CKT04	Kế toán	
124	22631097	Diệp Quế	Thu	18CKT04	Kế toán	
125	22631105	Ngô Thanh	Vân	18CKT04	Kế toán	
126	22631149	Nguyễn Thị Minh	Thư	18CKT05	Kế toán	
127	22631144	Bùi Thị Thu	Trang	18CKT05	Kế toán	
128	22631153	Nguyễn Văn	Dũng	18CKT06	Kế toán	
129	22631194	Lương Kim	Chi	18CKT07	Kế toán	
130	22631204	Đoàn Nguyễn Kiều	My	18CKT07	Kế toán	
131	22631215	Lê Thị Trà	My	18CKT08	Kế toán	
132	22631216	Tăng Ngọc Diễm	My	18CKT08	Kế toán	
133	22631239	Võ Hồng	Thắm	18CKT08	Kế toán	
134	22631241	Nguyễn Vũ Văn	Anh	18CKT09	Kế toán	
135	22631260	Huỳnh Thị Thùy	Dương	18CKT09	Kế toán	
136	22631266	Trương Thị Diệu	Hòa	18CKT09	Kế toán	
137	22631250	Huỳnh Nguyễn Nguyệt	Nhi	18CKT09	Kế toán	
138	22631251	Nguyễn Thảo	Như	18CKT09	Kế toán	
139	22631262	Lê Thị Minh	Trang	18CKT09	Kế toán	
140	22631300	Nguyễn Thị Hồng	Cầm	18CKT10	Kế toán	
141	22631283	Trần Thị Thanh	Ngân	18CKT10	Kế toán	
142	22631292	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	18CKT10	Kế toán	
143	22631325	Tạ Mai	Hân	18CKT11	Kế toán	
144	22631310	Phan Thị Kim	Ngân	18CKT11	Kế toán	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Ngành	Ghi chú
145	22631316	Nguyễn Hoàng	Oanh	18CKT11	Kế toán	
146	22631354	Nguyễn Hoàng	Hải	18CKT12	Kế toán	
147	22631343	Ngô Huỳnh Cẩm	Linh	18CKT12	Kế toán	
148	22631347	Khê Thị Thiên	Thư	18CKT12	Kế toán	
149	22631361	Trần Thị Như	Ngọc	18CKT13	Kế toán	
150	22631369	Từ Hạnh	Phương	18CKT13	Kế toán	
151	22631375	Trần Thanh	Thùy	18CKT13	Kế toán	
152	22631392	Âu Dương Bảo	Châu	18CKT14	Kế toán	
153	22631395	Trần Vũ	Luân	18CKT14	Kế toán	
154	22631394	Lê Nhật	Minh	18CKT14	Kế toán	
155	22631399	Võ Thị Phương	Thùy	18CKT14	Kế toán	
156	22631414	Võ Trần Cẩm	Tú	18CKT14	Kế toán	
157	22631444	Nguyễn Trung	Đan	18CKT15	Kế toán	
158	22631443	Nguyễn Hoàng Thu	Quyên	18CKT15	Kế toán	
159	22631436	Phan Ngọc Thanh	Thảo	18CKT15	Kế toán	
160	22631421	Phạm Thị Ngọc	Trinh	18CKT15	Kế toán	
161	22631461	Nguyễn Thị Yến	Nhi	18CKT16	Kế toán	
162	22631452	Nguyễn Thị Khánh	Như	18CKT16	Kế toán	
163	22631457	Nguyễn Anh	Tuấn	18CKT16	Kế toán	
164	22631488	Nguyễn Thị Ngọc	Ngà	18CKT17	Kế toán	
165	22631483	Phan Tại	Phú	18CKT17	Kế toán	
166	22631521	Lê Nguyễn Thùy	Dương	18CKT18	Kế toán	
167	22631555	Đỗ Thị Lan	Anh	18CKT19	Kế toán	
168	22631548	Nguyễn Kim	Hoàng	18CKT19	Kế toán	
169	22631547	Trần Minh	Thơ	18CKT19	Kế toán	
170	22631565	Dương Ngọc Hoàng	Vy	18CKT19	Kế toán	
171	22631568	Nguyễn Hoàng Như	Ý	18CKT19	Kế toán	
172	22631582	Nguyễn Phương Thùy	An	18CKT20	Kế toán	
173	22631596	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	18CKT20	Kế toán	
174	22631588	Trương Hải	Đạt	18CKT20	Kế toán	
175	22631579	Đỗ Minh	Mẫn	18CKT20	Kế toán	
176	22631594	Trần Bảo	Nhi	18CKT20	Kế toán	
177	22631597	Nguyễn Minh	Phúc	18CKT20	Kế toán	
178	22631593	Triệu Quang	Thao	18CKT20	Kế toán	
179	22631581	Đỗ Hoàng	Thông	18CKT20	Kế toán	
180	22613016	Huỳnh Thị Ngọc	Giàu	18CLG01	Logistics	
181	22613024	Võ Thị Yến	Nhi	18CLG01	Logistics	
182	22613058	Lữ Thành	Đạt	18CLG02	Logistics	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Ngành	Ghi chú
183	22613040	Nguyễn Thị Ngọc	Mi	18CLG02	Logistics	
184	22613055	Võ Ngọc Tổ	Tổ	18CLG02	Logistics	
185	22613039	Bùi Thị Bích	Tuyền	18CLG02	Logistics	
186	22613054	Huỳnh Thị Kim	Xuân	18CLG02	Logistics	
187	22613083	Nguyễn Thị Yến	Ngân	18CLG03	Logistics	
188	22613079	Lê Thị Hồng	Ngoan	18CLG03	Logistics	
189	22613115	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	18CLG04	Logistics	
190	22613122	Trần Bửu	Đăng	18CLG05	Logistics	
191	22613137	Nguyễn Văn	Hiếu	18CLG05	Logistics	
192	22613136	Vũ Minh	Hùng	18CLG05	Logistics	
193	22613135	Nguyễn Thị	Hương	18CLG05	Logistics	
194	22613190	Phan Trí	Thành	18CLG06	Logistics	
195	22613167	Trịnh Thanh	Tùng	18CLG06	Logistics	
196	22613180	Lê Ngọc Phương	Uyển	18CLG06	Logistics	
197	22613203	Trần Minh	Mẫn	18CLG07	Logistics	
198	22613257	Nguyễn Vũ Minh	Nguyệt	18CLG08	Logistics	
199	22613186	Phan Thị Như	Thảo	18CLG08	Logistics	
200	22641012	Lý Thị Ngọc	Ánh	18CQT01	Quản trị kinh doanh	
201	22641002	Phạm Thanh	Nam	18CQT01	Quản trị kinh doanh	
202	22641011	Nguyễn Thành	Nghĩa	18CQT01	Quản trị kinh doanh	
203	22641024	Vương Mai Ái	Ngọc	18CQT01	Quản trị kinh doanh	
204	22641005	Nguyễn Triệu	Vy	18CQT01	Quản trị kinh doanh	
205	22641038	Trần Ngọc	Hàng	18CQT02	Quản trị kinh doanh	
206	22641043	Lê Hồng Hải	My	18CQT02	Quản trị kinh doanh	
207	22641055	Huỳnh Phú	Quốc	18CQT02	Quản trị kinh doanh	
208	22641032	Nguyễn Thị Ngọc	Thắm	18CQT02	Quản trị kinh doanh	
209	22641044	Ngô Phạm Mỹ	Thanh	18CQT02	Quản trị kinh doanh	
210	22641056	Nguyễn Hà	Vy	18CQT02	Quản trị kinh doanh	
211	22641090	Ngô Gia	Hân	18CQT03	Quản trị kinh doanh	
212	22641087	Phan Thị Thanh	Ngân	18CQT03	Quản trị kinh doanh	
213	22641065	Đậu Trọng	Tỳ	18CQT03	Quản trị kinh doanh	
214	22641109	Trần Thụy Phương	Nhi	18CQT04	Quản trị kinh doanh	
215	22641091	Hà Thảo	Vy	18CQT04	Quản trị kinh doanh	
216	22641098	Phạm Phan Thị Kim	Yến	18CQT04	Quản trị kinh doanh	
217	22641150	Đỗ Trung	Kiên	18CQT05	Quản trị kinh doanh	
218	22641134	Đặng Ngọc	Linh	18CQT05	Quản trị kinh doanh	
219	22641133	Nguyễn Hải	Linh	18CQT05	Quản trị kinh doanh	
220	22641139	Nguyễn Trần Minh	Như	18CQT05	Quản trị kinh doanh	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Ngành	Ghi chú
221	22641157	Nguyễn Đặng Linh	Chi	18CQT06	Quản trị kinh doanh	
222	22641174	Phạm Thị Hồng	Gấm	18CQT06	Quản trị kinh doanh	
223	22641175	Lê Thanh	Tân	18CQT06	Quản trị kinh doanh	
224	22641201	Hồ Thị Thảo	Hiền	18CQT07	Quản trị kinh doanh	
225	22641204	Võ Hồng	Lam	18CQT07	Quản trị kinh doanh	
226	22641207	Phạm Hải	Nam	18CQT07	Quản trị kinh doanh	
227	22641186	Nguyễn Thị Bích	Ngân	18CQT07	Quản trị kinh doanh	
228	22641218	Phạm Hoàng	Quân	18CQT08	Quản trị kinh doanh	
229	22641211	Đỗ Thị Anh	Thư	18CQT08	Quản trị kinh doanh	
230	22641264	Lê Thị Hoàng	An	18CQT09	Quản trị kinh doanh	
231	22641260	Dương Phú	Cường	18CQT09	Quản trị kinh doanh	
232	22641266	Phạm Hoàng Đức	Duy	18CQT09	Quản trị kinh doanh	
233	22641907	Trần Gia	Huy	18CQT09	Quản trị kinh doanh	
234	22641254	Trần Thị Lệ	Nguyên	18CQT09	Quản trị kinh doanh	
235	22641284	Lê Ngọc Phương	Uyên	18CQT10	Quản trị kinh doanh	
236	22641329	Lâm Thái	Bảo	18CQT11	Quản trị kinh doanh	
237	22641328	Lê Văn	Công	18CQT11	Quản trị kinh doanh	
238	22641323	Trần Hải	Đăng	18CQT11	Quản trị kinh doanh	
239	22641303	Huỳnh Kim	Lan	18CQT11	Quản trị kinh doanh	
240	22641340	Thạch Thị Bích	Đào	18CQT12	Quản trị kinh doanh	
241	22641342	Nguyễn Thanh	Hải	18CQT12	Quản trị kinh doanh	
242	22641359	Phạm Nguyễn Kiều	Ngân	18CQT12	Quản trị kinh doanh	
243	22641378	Vân Công	Đức	18CQT13	Quản trị kinh doanh	
244	22641380	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nhi	18CQT13	Quản trị kinh doanh	
245	22641363	Phạm Thị Diễm	Quỳnh	18CQT13	Quản trị kinh doanh	
246	22641382	Trần Quốc	Thịnh	18CQT13	Quản trị kinh doanh	
247	22641371	Huỳnh Nguyễn Ngọc	Trâm	18CQT13	Quản trị kinh doanh	
248	22641408	Nguyễn Công Hùng	Dũng	18CQT14	Quản trị kinh doanh	
249	22641407	Nguyễn Trần Bảo	Ly	18CQT14	Quản trị kinh doanh	
250	22641420	Lê Dương Thị Hồng	Thắm	18CQT14	Quản trị kinh doanh	
251	22641411	Lương Hạ	Vy	18CQT14	Quản trị kinh doanh	
252	22641439	Phùng Tấn	Đạt	18CQT15	Quản trị kinh doanh	
253	22641444	Trần Nhật	Trung	18CQT15	Quản trị kinh doanh	
254	22641455	Chim Phạm Thành	Đạt	18CQT16	Quản trị kinh doanh	
255	22641480	Nguyễn Đức	Phong	18CQT16	Quản trị kinh doanh	
256	22641471	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	18CQT16	Quản trị kinh doanh	
257	22641454	Nguyễn Hoàng Minh	Tú	18CQT16	Quản trị kinh doanh	
258	22641484	Trương Văn	Bảo	18CQT17	Quản trị kinh doanh	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Ngành	Ghi chú
259	22641498	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Giàu	18CQT17	Quản trị kinh doanh	
260	22641496	Nguyễn Thành	Khôi	18CQT17	Quản trị kinh doanh	
261	22641495	Võ Thị Bảo	Ngọc	18CQT17	Quản trị kinh doanh	
262	22641523	Ngô Ngân	Hà	18CQT18	Quản trị kinh doanh	
263	22641554	Thái Thanh	Danh	18CQT19	Quản trị kinh doanh	
264	22641558	Nguyễn Phú	Đạt	18CQT19	Quản trị kinh doanh	
265	22641562	Nguyễn Thị Thanh	Hà	18CQT19	Quản trị kinh doanh	
266	22641542	Hàng Nhật	Hiếu	18CQT19	Quản trị kinh doanh	
267	22641544	Nguyễn Nữ Ngọc	Lan	18CQT19	Quản trị kinh doanh	
268	22641567	Vũ Phạm Toàn	Phát	18CQT19	Quản trị kinh doanh	
269	22641598	Nguyễn Trần Gia	Hào	18CQT20	Quản trị kinh doanh	
270	22641600	Vũ Nguyễn Phương	Linh	18CQT20	Quản trị kinh doanh	
271	22641574	Trần Ngọc Kim	Ngân	18CQT20	Quản trị kinh doanh	
272	22641578	Đặng Trọng	Thị	18CQT20	Quản trị kinh doanh	
273	22641612	Lê Thị Kim	Hoàng	18CQT21	Quản trị kinh doanh	
274	22641602	Trần Thị	Thủy	18CQT21	Quản trị kinh doanh	
275	22641656	Đoàn Trung	Hiếu	18CQT22	Quản trị kinh doanh	
276	22641638	Đình Quang	Hung	18CQT22	Quản trị kinh doanh	
277	22641635	Bùi Thị Yến	Linh	18CQT22	Quản trị kinh doanh	
278	22641660	Trương Châu	Ngọc	18CQT22	Quản trị kinh doanh	
279	22641661	Nguyễn Thị Yến	Nhi	18CQT22	Quản trị kinh doanh	
280	22641691	Trần Đức	Nghĩa	18CQT23	Quản trị kinh doanh	
281	22641668	Nguyễn Văn	Thắng	18CQT23	Quản trị kinh doanh	
282	22641675	Dương Hoàng Thảo	Vy	18CQT23	Quản trị kinh doanh	
283	22641713	Nguyễn Hoàn	Anh	18CQT24	Quản trị kinh doanh	
284	22641700	Hồ Thanh	Bình	18CQT24	Quản trị kinh doanh	
285	22641705	Cao Thị	Phượng	18CQT24	Quản trị kinh doanh	
286	22641711	Nguyễn Đức	Thành	18CQT24	Quản trị kinh doanh	
287	22641697	Trần Trường	Thịnh	18CQT24	Quản trị kinh doanh	
288	22641692	Phạm Anh Kỳ	Thư	18CQT24	Quản trị kinh doanh	
289	22641733	Nguyễn Trung	HậU	18CQT25	Quản trị kinh doanh	
290	22641726	Nguyễn Hoàng	Nhân	18CQT25	Quản trị kinh doanh	
291	22641736	Nguyễn Đình	Phượng	18CQT25	Quản trị kinh doanh	
292	22641741	Mai Văn	Út	18CQT25	Quản trị kinh doanh	
293	22641729	Nguyễn Quang	Vinh	18CQT25	Quản trị kinh doanh	
294	22641769	Đỗ Hồng	Ân	18CQT26	Quản trị kinh doanh	
295	22641754	Hà Huy	Khánh	18CQT26	Quản trị kinh doanh	
296	22641783	Phạm Thị Minh	Khánh	18CQT26	Quản trị kinh doanh	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Ngành	Ghi chú
297	22641776	Lê Thùy Ngọc	Lam	18CQT26	Quản trị kinh doanh	
298	22641799	Liên Nhơn	Bo	18CQT27	Quản trị kinh doanh	
299	22641831	Nguyễn Hồng Gia	Hân	18CQT28	Quản trị kinh doanh	
300	22641836	Trần Thị Kim	Ngân	18CQT28	Quản trị kinh doanh	
301	22641819	Mai Hoàng	Tuấn	18CQT28	Quản trị kinh doanh	
302	22641860	Hoàng Văn Tuấn	Anh	18CQT29	Quản trị kinh doanh	
303	22641908	Lê Nhứt	Anh	18CQT29	Quản trị kinh doanh	
304	22641866	Thái Gia	Linh	18CQT29	Quản trị kinh doanh	
305	22641856	Từ Nhật	Quang	18CQT29	Quản trị kinh doanh	
306	22641864	Phún Gia	Tân	18CQT29	Quản trị kinh doanh	
307	22641867	Lường Đỗ Thanh	Thảo	18CQT29	Quản trị kinh doanh	
308	22641851	Nguyễn Đặng Thanh	Trúc	18CQT29	Quản trị kinh doanh	
309	22641865	Nguyễn Thành	Trung	18CQT29	Quản trị kinh doanh	
310	22641855	Nguyễn Đình	Vỹ	18CQT29	Quản trị kinh doanh	
311	22641888	Nguyễn Quốc	Khánh	18CQT30	Quản trị kinh doanh	
312	22641900	Trương Kim	Ngân	18CQT30	Quản trị kinh doanh	
313	22641875	Bùi Thị Hồng	Nhung	18CQT30	Quản trị kinh doanh	
314	22662019	Cao Hải	Đăng	18CSI01	Công nghệ thông tin (UDPM)	
315	22662018	Trương Quốc	Hoàng	18CSI01	Công nghệ thông tin (UDPM)	
316	22662023	Chu Minh	Khoa	18CSI01	Công nghệ thông tin (UDPM)	
317	22661123	Nguyễn Huy	Đăng	18CSI02	Công nghệ thông tin (UDPM)	
318	22662058	Nguyễn Thành	Danh	18CSI02	Công nghệ thông tin (UDPM)	
319	22662056	Nguyễn Phạm	Duy	18CSI02	Công nghệ thông tin (UDPM)	
320	22662033	Lê Nguyễn Bảo	Khanh	18CSI02	Công nghệ thông tin (UDPM)	
321	22661094	Nguyễn Đặng Mai	Quỳnh	18CSI02	Công nghệ thông tin (UDPM)	
322	22621005	Nguyễn Thị Thu	Hiền	18CTA01	Tiếng Anh	
323	22621017	Đỗ Thị Mỹ	Huyền	18CTA01	Tiếng Anh	
324	22621019	Lê Khánh	Linh	18CTA01	Tiếng Anh	
325	22621024	Nguyễn Trọng	Phúc	18CTA01	Tiếng Anh	
326	22621028	Dương Ngọc Mỹ	Tú	18CTA01	Tiếng Anh	
327	22621042	La Ngọc	Linh	18CTA02	Tiếng Anh	
328	22621108	Nguyễn Hoàng	Nam	18CTA04	Tiếng Anh	
329	22621115	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	18CTA04	Tiếng Anh	
330	22621126	Vương Phú Hoàn	Châu	18CTA05	Tiếng Anh	
331	22621132	Hồ Huỳnh Kiều	Chinh	18CTA05	Tiếng Anh	
332	22621125	Đặng Quốc	Đạt	18CTA05	Tiếng Anh	
333	22621121	Nguyễn Văn	Lượng	18CTA05	Tiếng Anh	
334	22621140	Nguyễn Thị Bảo	Trần	18CTA05	Tiếng Anh	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Ngành	Ghi chú
335	22621181	Lê Tấn	Bảo	18CTA06	Tiếng Anh	
336	22621167	Dương Thị Kim	Hằng	18CTA06	Tiếng Anh	
337	22621161	Dương Thiên	Kim	18CTA06	Tiếng Anh	
338	22621168	Phạm Lê Phương	Lâm	18CTA06	Tiếng Anh	
339	22621154	Trần Thị Mỹ	Linh	18CTA06	Tiếng Anh	
340	22621184	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyên	18CTA06	Tiếng Anh	
341	22621179	Lê Thị Thu	Trúc	18CTA06	Tiếng Anh	
342	22671012	Phan Phước	Đại	18CTX01	Công tác xã hội	
343	22671002	Nguyễn Thị Thuý	Ngân	18CTX01	Công tác xã hội	
344	22671023	Nguyễn Thị	Oanh	18CTX01	Công tác xã hội	
345	22671028	Phạm Trần Hoàng	Oanh	18CTX01	Công tác xã hội	
346	22671010	Nguyễn Hoàng	Trọng	18CTX01	Công tác xã hội	
347	22612009	Nguyễn Gia	Hân	18CXN01	Kinh doanh xuất nhập khẩu	
348	22612006	Nguyễn Thị Hồng	Hậu	18CXN01	Kinh doanh xuất nhập khẩu	
349	22612017	Huỳnh Thu	Huệ	18CXN01	Kinh doanh xuất nhập khẩu	
350	22612011	Nguyễn Trường	Quân	18CXN01	Kinh doanh xuất nhập khẩu	
351	22612040	Nguyễn Bách	Bảo	18CXN02	Kinh doanh xuất nhập khẩu	
352	22612043	Trần Thị Thuý	Dương	18CXN02	Kinh doanh xuất nhập khẩu	
353	22612053	Lã Thị Kim	Ngân	18CXN02	Kinh doanh xuất nhập khẩu	
354	22612041	Lê Thị Bích	Thảo	18CXN02	Kinh doanh xuất nhập khẩu	
355	22612089	Nguyễn Thị Kiều	Duyên	18CXN03	Kinh doanh xuất nhập khẩu	
356	22612073	Nguyễn Thị Ngọc	Thùy	18CXN03	Kinh doanh xuất nhập khẩu	
357	22612108	Trần Nhật	Linh	18CXN04	Kinh doanh xuất nhập khẩu	
358	22612107	Trần Thảo Phương	Nhi	18CXN04	Kinh doanh xuất nhập khẩu	

Tổng cộng: 358 sinh viên